

Số:430/BC-SKH

Đăk Nông, ngày 11 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2019

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC THANH TRA

Theo Chương trình, kế hoạch thanh tra đã được duyệt năm 2019, Thanh tra Sở tiến hành thực hiện 02 Đoàn thanh tra chuyên ngành, bao gồm: Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật chuyên ngành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và công tác đầu thầu tại UBND huyện Krông Nô; Thanh tra các dự án thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững tại xã Quảng Khê; xã Đăk Som, huyện Đăk GlongUBND huyện Đăk Glong.

1. Thanh tra hành chính: Không có.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) **Việc triển khai các cuộc thanh tra.**

- Tổng số cuộc thanh tra:

+ Trong tháng 11 và lũy kế 11 tháng năm 2019 Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện 02 cuộc thanh tra.

+ Đối tượng thanh tra: Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật chuyên ngành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và công tác đấu thầu tại UBND huyện Krông Nô; Thanh tra các dự án thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững tại xã Quảng Khê; xã Đăk Som, huyện Đăk GlongUBND huyện Đăk Glong.

+ Tính đến thời điểm báo cáo, đã kết thúc 01 đoàn thanh tra theo kế hoạch (Thanh tra các dự án thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững tại xã Quảng Khê; xã Đăk Som, huyện Đăk GlongUBND huyện Đăk Glong).

- Những lĩnh vực thanh tra: Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật trong đầu tư công tác đấu thầu và việc sử dụng nguồn vốn thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững xây dựng các công trình theo quy định tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND, ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Đăk Nông, ban hành quy định thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020; Thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật chuyên ngành các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và công tác đấu thầu.

b) Kết quả qua thanh tra:

Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính: Không có.

Kiến nghị thu hồi: 36.469.000 đồng do thanh toán vượt khối lượng.

c) Kiểm tra chuyên ngành: Không có.

d) Các nhiệm vụ khác: Không

3. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra: Không.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.

1. Công tác tiếp công dân.

a) Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) tại trụ sở tiếp công dân của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Không có; số vụ việc (cũ, mới phát sinh): Không có; số đoàn đông người: Không có.

b) Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng): Không có.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết): Không có

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

a) Tiếp nhận: Trong tháng 11 năm 2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

b) Phân loại đơn: Không có

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: Không có

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không có.

- Kết quả giải quyết: Không có.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật : Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật : Không có.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số: Không có.

- Kết quả giải quyết: Không có.

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo: Không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Không có.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Công tác chỉ đạo, triển khai Luật PCTN

- Cấp ủy Chi bộ trong Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đảng viên, thường xuyên nhắc nhở những điều Đảng viên không được làm;

- Đảng bộ Sở, Ban Giám đốc thường xuyên triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc sinh hoạt định kỳ hàng tháng, trong các cuộc giao ban tuần, tháng của Sở;

- Sao gửi các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng đến các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức đoàn thể để nghiên cứu và tổ chức thực hiện;

- Ban hành Kế hoạch số 503/KH-SKH, ngày 13/3/2019 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2019.

- Đảng bộ Sở và Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, ban thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản quy định về chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, Quy chế một cửa liên thông nhằm hạn chế tối đa các hiện tượng tiêu cực, lãng phí có thể xảy ra.

- Sở đã Ban hành Kế hoạch số 2005/KH-SKH ngày 21/10/2019 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2019 và năm 2020”.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của các phòng, đơn vị:

- Đảng bộ Sở và đoàn thể trong cơ quan nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và hiệu quả của nó đối với sự phát triển của cơ quan nên đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất việc tham nhũng có thể xảy ra.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ; phát huy dân chủ cơ sở, chống chủ nghĩa cá nhân. Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm, sử dụng ô tô, xăng xe, điện

thoại, điện, nước, hội nghị; đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn; chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Thực hiện tốt quy định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg, ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: Sở không sử dụng ngân sách nhà nước để làm quà tặng và không nhận quà từ các đơn vị, tổ chức và các cá nhân khác.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Cán bộ, công chức cơ quan thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, đi làm việc đúng giờ, làm việc phải đeo thẻ công chức.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng. Thực hiện công khai, dân chủ trong việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCC cơ quan đúng quy định, tạo điều kiện để cán bộ công chức phát triển cung như phòng ngừa tham nhũng.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Trong thời gian qua, Sở đã thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP, ngày 09/03/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg, ngày 03/07/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 2442/2007/TT-TTCP và Thông tư 01/2010/TT-TTCP, ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ, về minh bạch tài sản và thu nhập.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Sở chưa phát hiện hành vi tham nhũng nào trong thời gian qua.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính theo quy chế một cửa liên thông trong công tác thẩm định dự án, Đăng ký kinh doanh, Hợp tác Đầu tư, Giám sát đầu tư và quản lý đấu thầu, quy hoạch và cơ chế chính sách; công khai các chủ trương, chính sách của TW, của tỉnh và của Sở trên trang Web của cơ quan.

h) Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên hệ thống thông tin nội bộ của Sở...

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho CBCC trong cơ quan theo tinh thần Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước, cụ thể: hàng tháng tiền lương và các khoản phụ cấp của toàn thể CBCC cơ quan được thực hiện

chuyển khoản qua Ngân hàng Nông nghiệp PTNN chi nhánh Đăk Nông.

k) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (quy định tại Chương II của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không có

l) Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Không có

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Đến thời điểm báo cáo, Sở chưa xảy ra vụ việc tham nhũng nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Chưa có vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Sở: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: Không có.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ; CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng:

- Nhìn chung, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Thanh tra Sở triển khai thực hiện tốt chương trình kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Nội dung các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và theo đúng định hướng. Qua công tác thanh tra đã phát hiện sai phạm, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính nộp vào ngân sách nhà nước đồng thời chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Đảng bộ Sở và các đồng chí Lãnh đạo Sở luôn chú trọng chỉ đạo, giám sát, kiểm tra công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chống lãng phí và thực

hành tiết kiệm, gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; Công khai minh bạch chi tiêu tài chính; tham mưu xây dựng điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB và đề xuất phân bổ vốn đầu tư XDCB; công tác quy hoạch,...; Tăng cường công tác tiếp dân, tiếp thu phản ánh, kiến nghị của người dân để hướng dẫn, giải thích cho người dân về các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Công tác xây dựng lực lượng:

- Quan tâm xây dựng lực lượng thanh tra Sở vững về chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, không để xảy ra các sai phạm khi thực hiện công vụ. Qua đó, đã thể hiện vai trò của cơ quan thanh tra góp phần tích cực thực hiện hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1, Về ưu điểm:

- Công tác thanh tra: Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đánh giá đúng việc chấp hành các quy định của pháp luật của đối tượng thanh tra trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư; giúp cho UBND tỉnh, lãnh đạo Sở và các cơ quan quản lý Nhà nước nhìn nhận, đánh giá đúng tình hình thực tế hoạt động của các đối tượng thanh tra. Từ đó tìm ra các biện pháp quản lý cho phù hợp với tình hình hoạt động của đối tượng thanh tra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có) để đối tượng thanh tra thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

- Công tác tiếp dân: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đúng Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị; Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách nghiêm túc có hiệu quả đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo Sở đã và đang thực hiện đúng theo các quy định về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân. Các cán bộ tiếp công dân của Sở đều có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết về pháp luật và có đủ năng lực để đảm đương công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Để phòng ngừa tham nhũng, Sở đã tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát, củng cố tổ chức; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, góp phần thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng và coi trọng biện pháp phòng

ngừa là chính.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

- Do lực lượng CBCC quá ít so với khối lượng công việc của Sở, đặc biệt Thanh tra Sở chỉ có 05 cán bộ và kiêm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn khác, ngoài ra cán bộ Thanh tra Sở còn tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành;

- Trong phân công một số cán bộ làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đầu tư nhiều thời gian để nghiên cứu sâu các quy định về khiếu nại, tố cáo;

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thi hành pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định, nhằm nâng cao năng lực công tác và hiệu quả làm việc của CBCC.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thanh tra tỉnh Đăk Nông tổng hợp theo quy định./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GSĐT&TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Dương